| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **148**/2019/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 22 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 củ Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nhiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2586/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1983;

Bà **Phạm Vũ Thùy G**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số nhà 120/46/18/13/1, đường 88, tổ 19, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B vào năm 2008. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận thình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/4/2010 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/01/2014. Ly hôn ông, bà thỏa thuận giao cháu K và cháu Đ cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời bà G không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Hôn nhân và gia đình - ST: ông H, bà G phải chịu 300.000đ lệ phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 009640 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Phạm Vũ Thùy G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/4/2010 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/01/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà G vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà G có quyền thăm nom con; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Hòa, bà G phải chịu 300.000đ lệ phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 009640 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Xuân**